

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐOÀN LUẬT SƯ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 131/ĐLS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 7 năm 2019

V/v thực hiện quy định của Luật
Luật sư và Điều lệ Liên đoàn Luật
sư Việt Nam

**Kính gửi: - Bộ trưởng Bộ Tư pháp
- Chủ tịch Liên đoàn Luật sư Việt Nam**

Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh có nhận được Công văn số 1866/BTP-BTTP ngày 24/5/2019, số 1919/BTP-BTTP ngày 28/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp và Công văn số 244/LĐLSVN ngày 06/6/2019 của Chủ tịch Liên đoàn Luật sư Việt Nam có cùng một nội dung “Về việc thực hiện một số quy định của Luật Luật sư”. Về việc này, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh xin có ý kiến như sau:

I/- Về việc đương nhiên xóa tên 320 luật sư do không đóng phí thành viên theo quy định của Điều lệ Liên đoàn Luật sư Việt Nam

Luật Luật sư quy định:

- Trong thời hạn ba năm, kể từ ngày được cấp Thẻ luật sư, luật sư không làm việc theo hợp đồng lao động cho tổ chức hành nghề luật sư, hành nghề với tư cách cá nhân ...hoặc luật sư không hành nghề luật sư trong thời hạn năm năm liên tục sau khi được cấp Thẻ luật sư thì **Ban chủ nhiệm Đoàn luật sư xóa tên luật sư** đó khỏi danh sách luật sư và đề nghị Liên đoàn luật sư Việt Nam thu hồi Thẻ luật sư (Điều 20 Khoản 5).

- Luật sư chuyển Đoàn luật sư phải gửi đến Ban chủ nhiệm Đoàn luật sư mà mình đang là thành viên giấy đề nghị rút tên ra khỏi danh sách luật sư của Đoàn luật sư. Trong thời hạn năm ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy đề nghị, **Ban chủ nhiệm Đoàn luật sư ra quyết định xóa tên** đối với luật sư rút khỏi danh sách luật sư của Đoàn ... (Điều 20 Khoản 6).

- Tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư thực hiện tự quản luật sư và hành nghề luật sư theo quy định của Luật này và **Điều lệ của mình** (Điều 84).

Điều lệ Liên đoàn Luật sư Việt Nam tại Điều 40 quy định:

- Khoản 3: Luật sư thuộc một trong các trường hợp sau đây **thì đương nhiên bị Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư xoá tên khỏi danh sách luật sư của Đoàn Luật sư:**

a) Bị Bộ Tư pháp thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư hoặc bị cơ quan có thẩm quyền tước quyền sử dụng Chứng chỉ hành nghề luật sư;

b) Bị kết án hình sự và bản án đã có hiệu lực thi hành;

c) Mười tám (18) tháng không đóng phí thành viên theo quy định tại khoản 5 Điều này”.

- Khoản 5: Luật sư không đóng phí thành viên thì bị xử lý theo quy định sau đây:

a) Mười hai (12) tháng không đóng phí thì bị Đoàn luật sư thông báo công khai trong phạm vi Đoàn luật sư;

b) Mười tám (18) tháng không đóng phí sau khi đã được thông báo công khai thì **đương nhiên bị Đoàn luật sư xoá tên khỏi danh sách luật sư của Đoàn luật sư.**

Từ điển Việt Nam của Viện Ngôn ngữ học, Viện Khoa học Xã hội Việt Nam định nghĩa:

- Đương nhiên: Rõ ràng là như vậy, ai cũng thừa nhận.

- Kỷ luật: Hình thức phạt đối với người vi phạm.

Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định:

- Đảng viên bỏ sinh hoạt Chi bộ hoặc không đóng phí ba tháng trong năm mà không có lý do chính đáng thì Chi bộ xem xét, đề nghị lên cấp có thẩm quyền **xoá tên trong danh sách Đảng viên** (Điều 8 Khoản 1).

- Hình thức kỷ luật đối với Đảng viên chính thức: Khiển trách, cảnh cáo, cách chức, khai trừ (Điều 35 Khoản 2).

Sự thật hiển nhiên là “đương nhiên xoá tên” với “kỷ luật xoá tên” hoàn toàn khác biệt cả về ngữ nghĩa lẫn quy định của pháp luật, không thể chấp nhận sự ngộ nhận hay cố tình đánh đồng hai khái niệm này. Ngay Điều lệ tổ chức Đảng cũng phân biệt rất rõ “xoá tên do không đóng phí ba tháng trong năm” với “kỷ luật khai trừ Đảng do vi phạm kỷ luật Đảng”.

Về quy trình xử lý cũng khác nhau:

- **Quy trình xử lý kỷ luật xoá tên:** Ban Chủ nhiệm ra thông báo xem xét kỷ luật, Hội đồng Khen thưởng, kỷ luật tiến hành xác minh kết luận và đề nghị hình thức kỷ luật. Ban Chủ nhiệm xem xét và quyết định kỷ luật xoá tên. Luật sư

bị kỷ luật xoá tên có quyền khiếu nại lên Ban Thường vụ Liên đoàn Luật sư Việt Nam và khiếu nại tiếp theo lên Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

- **Quy trình đương nhiên xoá tên do không đóng phí thành viên:** Mười hai (12) tháng không đóng phí thì Ban Chủ nhiệm thông báo công khai trong phạm vi Đoàn Luật sư. Mười tám (18) tháng không đóng phí sau khi đã được thông báo công khai thì đương nhiên bị Ban Chủ nhiệm xoá tên khỏi danh sách luật sư Đoàn. Luật sư bị đương nhiên xoá tên không có quyền khiếu nại.

Trước khi ban hành Quyết định số 05/QĐ-ĐLS ngày 27/12/2018 xoá tên 320 luật sư do không đóng phí thành viên, Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện đầy đủ quy trình thủ tục theo Điều lệ Liên đoàn Luật sư Việt Nam quy định. Từ đó đến nay không có luật sư bị xoá tên nào khiếu nại; chỉ có 09 luật sư nộp hồ sơ xin gia nhập lại, trong đó có 06 hồ sơ đã được Liên đoàn Luật sư Việt Nam cấp thẻ luật sư, còn lại 03 hồ sơ Liên đoàn Luật sư Việt Nam không chấp nhận với lý do đã nhận được Công văn số 1866/BTP-BTTP ngày 24/5/2019 của Bộ Tư pháp! Việc từ chối cấp thẻ luật sư đối với 03 trường hợp này là vi phạm Luật Luật sư, bởi lẽ họ có đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 10 và có hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Luật Luật sư.

Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh không thể thực hiện các Công văn số 1866/BTP-BTTP ngày 24/5/2019, số 1919/BTP-BTTP ngày 28/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp và Công văn số 244/LĐLSVN ngày 06/6/2019 của Chủ tịch Liên đoàn Luật sư Việt Nam, vì những lý do sau đây:

- Nội dung 02 Công văn này không đúng với các quy định đã viện dẫn nêu trên.

- Việc một người gia nhập Đoàn luật sư để hành nghề luật sư là hoàn toàn tự nguyện. Do vậy, khi họ mặc nhiên rút khỏi Đoàn luật sư, thể hiện bằng việc không tiếp tục hành nghề, không đóng phí thành viên cũng là tự nguyện. Thực tế, không có quốc gia nào mà chúng tôi biết (Anh, Nhật, Hàn Quốc) áp dụng hình thức xử lý kỷ luật đối với luật sư không nộp phí thành viên.

- Việc áp dụng quy trình thủ tục xử lý kỷ luật xoá tên đối với luật sư không đóng phí thành viên là không thể thực hiện được. Bởi lẽ họ đã biến mất và không bị khiếu nại, tố cáo. Nếu không thực hiện kỷ luật xoá tên được, có nghĩa là họ vẫn còn là thành viên trong danh sách luật sư của Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, khác nào Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh duy trì danh sách luật sư ảo, không! Điều này chắc chắn không phải là mục đích của 02 Công văn nói trên của Bộ Tư pháp!

II/- Về việc tiếp nhận hồ sơ cấp lại chứng chỉ hành nghề luật sư của người đã bị thu hồi chứng chỉ hành nghề luật sư:

Luật Luật sư năm 2006, sửa đổi, bổ sung năm 2012 quy định:

- Điều 18. Thu hồi chứng chỉ hành nghề luật sư

Người đã được cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư mà thuộc một trong những trường hợp sau đây thì bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư:

b) Được tuyển dụng, bổ nhiệm làm cán bộ, công chức, viên chức; sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân; sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân;

e) Thôi hành nghề luật sư theo nguyện vọng;

- Điều 19. Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư

1. Người đã bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư quy định tại các điểm a, b, c, e và k khoản 1 Điều 18 của Luật này được xem xét cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn luật sư quy định tại Luật này và lý do bị thu hồi Chứng chỉ không còn.

5. Thủ tục cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư được thực hiện theo quy định tại Điều 17 của Luật này.

- Điều 17. Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư

1. Người đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư có hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư gửi Ban chủ nhiệm Đoàn luật sư.

Hồ sơ gồm có:

a) Đơn đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư theo mẫu do Bộ Tư pháp ban hành;

b) Phiếu lý lịch tư pháp;

c) Giấy chứng nhận sức khỏe;

d) Bản sao Bằng cử nhân luật hoặc bản sao Bằng thạc sỹ luật;

đ) Bản sao Giấy chứng nhận kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư.

2. Người được miễn tập sự hành nghề luật sư có hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư gửi Sở Tư pháp nơi người đó thường trú.

Hồ sơ gồm có:

a) Các giấy tờ quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này;

b) Giấy tờ quy định tại điểm d khoản 1 Điều này, trừ những người là giáo sư, phó giáo sư chuyên ngành luật, tiến sĩ luật;

c) Bản sao giấy tờ chứng minh là người được miễn tập sự hành nghề luật sư quy định tại khoản 1 Điều 16 của Luật này.

Thông tư 17/2011/TT-BTP ngày 14/10/2011 của Bộ Tư pháp quy định:

- Điều 4. Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư

1. Trong trường hợp Chứng chỉ hành nghề luật sư bị mất, bị rách, bị cháy hoặc vì lý do khác không cố ý, luật sư gửi hồ sơ đề nghị cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư đến Đoàn luật sư nơi luật sư đó là thành viên. Hồ sơ gồm có:

a) Đơn đề nghị cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư, trong đó nêu rõ lý do, số Chứng chỉ hành nghề luật sư;

b) Các giấy tờ theo quy định tại Điều 17 của Luật Luật sư.

Căn cứ các quy định nêu trên, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh chỉ tiếp nhận hồ sơ cấp chứng chỉ hành nghề luật sư đối với 02 trường hợp:

- Hồ sơ cấp mới chứng chỉ hành nghề luật sư cho người đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư đã tập sự tại Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

- Hồ sơ cấp lại chứng chỉ hành nghề luật sư cho luật sư là thành viên của Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, trong các trường hợp chứng chỉ hành nghề luật sư của họ bị mất, bị rách, bị cháy hoặc vì lý do khác không cố ý.

Người bị thu hồi chứng chỉ hành nghề luật sư (dù bất cứ lý do nào) đều đã bị xoá tên khỏi Đoàn luật sư. Việc cấp lại chứng chỉ hành nghề luật sư thuộc thẩm quyền của Bộ Tư pháp theo đề nghị của Sở Tư pháp nơi người đó cư trú. Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh không có chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm hoặc tư cách để nhận hồ sơ rồi chuyển cho Sở Tư pháp. Nếu chỉ làm nhiệm vụ nhận hồ sơ rồi chuyển cho Sở Tư pháp thẩm định đề xuất Bộ Tư pháp giải quyết, thì khác nào Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh phải làm nhiệm vụ “văn thư” của Sở Tư pháp?!

Việc ép Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh nhận hồ sơ là để thêm khâu thủ tục gây phiền hà cho người dân và chậm trễ trong việc giải quyết, đi ngược lại chủ trương cải cách thủ tục hành chính. Nếu cho rằng việc nhận hồ sơ cấp lại chứng chỉ hành nghề luật sư chưa được quy định rõ ràng trong luật, thì không thể suy diễn “*quy định này được hiểu...*”, để đùn đẩy trách nhiệm cho Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, mà trách nhiệm này phải do cơ quan có thẩm quyền cấp lại chứng chỉ hành nghề luật sư giải quyết.

Các vấn đề nêu trên đã được Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh trình bày trong các văn bản số 47/2019/CV-ĐLS ngày 18/3/2019 và số 93/2019/CV-ĐLS ngày 03/5/2019. Liên đoàn Luật sư Việt Nam cũng đã có văn bản số 206/LĐLSVN ngày 07/5/2019 báo cáo Bộ Tư pháp. Rất tiếc các ý kiến trong các văn bản nói trên đã không được Bộ Tư pháp quan tâm ghi nhận.

Vì vậy, một lần nữa Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh kính đề nghị Quý cấp lãnh đạo có thẩm quyền xem xét lại toàn bộ nội dung sự việc, để giải quyết đúng quy định của pháp luật, tạo điều kiện Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh ổn định hoạt động, hoàn thành nhiệm vụ chính trị trong tình hình hiện nay.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Thành ủy TP.HCM (để b/c);
- Thường trực UBND TP.HCM (để b/c);
- Sở Tư pháp TP.HCM (để biết);
- Website Đoàn Luật sư;
- Lưu: VP-HS

**TM. BAN CHỦ NHIỆM
CHỦ NHIỆM**



Luật sư Nguyễn Văn Trung